

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Vụ Tín dụng các ngành kinh tế**

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Tín dụng các ngành kinh tế là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) có chức năng tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (gọi tắt là Thống đốc) thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tín dụng ngân hàng đối với các ngành kinh tế theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Thống đốc trong việc xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách cấp tín dụng hợp vốn.

2. Tổng hợp phân tích tình hình hoạt động của một số ngành, lĩnh vực, sản phẩm quan trọng của nền kinh tế trong từng thời kỳ; tham mưu, giúp Thống

đốc trong việc xây dựng và triển khai các chính sách tín dụng đặc thù đối với một số ngành, lĩnh vực kinh tế; trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật có liên quan về chính sách tín dụng đặc thù đối với ngành, lĩnh vực.

3. Tham mưu, giúp Thống đốc trong việc phối hợp xây dựng và triển khai các Nghị quyết, chương trình mục tiêu quốc gia của các cơ quan Đảng, Nhà nước có liên quan đến hoạt động tín dụng.

4. Tham mưu, giúp Thống đốc trong việc phối hợp xây dựng và triển khai các chương trình kinh tế, chương trình tín dụng của Chính phủ đối với các ngành, lĩnh vực trong nền kinh tế.

5. Tham mưu, giúp Thống đốc trong việc phối hợp với các Bộ, ngành địa phương thẩm định các dự án quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội của địa phương vùng và quốc gia, các dự án, công trình trọng điểm; có ý kiến về cấp phép đầu tư cho các dự án theo thẩm quyền.

6. Tham mưu, giúp Thống đốc trong việc xử lý và phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan thực hiện xử lý các khoản nợ có vấn đề của tổ chức tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

7. Tham mưu, giúp Thống đốc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét cấp tín dụng vượt giới hạn cho phép đối với một khách hàng và người có liên quan theo quy định của pháp luật.

8. Tham mưu, giúp Thống đốc trong việc trình cấp có thẩm quyền xây dựng và triển khai các chương trình tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách xã hội và của Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

9. Tham mưu, giúp Thống đốc trong việc phối hợp thực hiện tái cơ cấu nợ doanh nghiệp, tổng công ty, tập đoàn kinh tế nhà nước theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

10. Tham mưu, giúp Thống đốc trong việc thực hiện cấp bảo lãnh Chính phủ cho các tổ chức tín dụng vay vốn nước ngoài theo chỉ đạo của Thống đốc và quy định của pháp luật.

11. Tham mưu, giúp Thống đốc trong việc xây dựng cơ chế, chính sách về bảo lãnh tín dụng ngân hàng.

12. Tham mưu, giúp Thống đốc trong việc xây dựng cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động tài trợ thương mại thông qua thanh toán thư tín dụng

và chiết khấu bộ chứng từ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài .

13. Tham mưu, giúp Thống đốc trong việc xây dựng cơ chế, chính sách về mua, bán nợ của tổ chức tín dụng; theo dõi hoạt động mua, bán nợ, giải quyết các vướng mắc phát sinh.

14. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thống đốc giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Tổng hợp.
2. Phòng Tín dụng ngành nông nghiệp.
3. Phòng Tín dụng ngành công nghiệp và xây dựng.
4. Phòng Tín dụng ngành thương mại, dịch vụ.
5. Phòng Tín dụng chính sách Nhà nước.
6. Phòng Xử lý nợ.

Nhiệm vụ cụ thể của các Phòng do Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế quy định.

Điều 4. Lãnh đạo điều hành

1. Lãnh đạo Vụ Tín dụng các ngành kinh tế là Vụ trưởng. Giúp việc Vụ trưởng có một số Phó Vụ trưởng. Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Thống đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Vụ trưởng:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Vụ được quy định tại Điều 2 và chịu trách nhiệm trước Thống đốc và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Vụ;

b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Vụ và áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

c) Thực hiện quản lý và sử dụng công chức theo phân cấp, uỷ quyền của Thống đốc;

d) Thừa lệnh Thống đốc ký trên các văn bản hành chính theo thẩm quyền.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Vụ trưởng:

a) Chấp hành sự phân công của Vụ trưởng; giúp Vụ trưởng chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực công tác của Vụ và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách;

b) Ký thay Vụ trưởng trên một số văn bản hành chính theo sự phân công của Vụ trưởng;

c) Khi Vụ trưởng vắng mặt, một Phó Vụ trưởng được uỷ quyền (bằng văn bản) thay mặt Vụ trưởng điều hành, giải quyết các công việc của Vụ, chịu trách nhiệm về các công việc đã giải quyết và phải báo cáo lại khi Vụ trưởng có mặt.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 1725/QĐ-NHNN ngày 06/8/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tín dụng.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thuộc NHNN;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Lưu VP, TCCBI (3b).

THÔNG ĐỐC 



Nguyễn Văn Bình